

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 270/2025/HS-ST
Ngày 14 – 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Trúc Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Danh.

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 233/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Huỳnh Văn Đ** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 10 năm 2006 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký HKTT: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú hiện nay: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (Không rõ) và con bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1982. Bị cáo sống như vợ chồng với Lê Thị C, sinh năm 2003, chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09-9-2024 đến ngày 18-9-2024. Hiện Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt).

2/ Họ và tên: **Huỳnh Văn H** (tên gọi khác: Không), năm 1979 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký HKTT: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Nơi ở: ấp Đ, xã T huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Đ2, sinh năm 1957 (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; có vợ là

Kim Thị P, sinh năm 1983 và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 09-9-2024 và chuyển tạm giam. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Bị cáo có mặt).

3/ Họ và tên: **Huỳnh Văn Đ1** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1980 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký HKTT: Ấp P, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú hiện nay: ấp Đ, xã T huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Đ2, sinh năm 1957 (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957. Bị cáo có vợ là Kim Thị H, sinh năm 1980 và có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 09-9-2024 và chuyển tạm giam. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: C21, tổ 14, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Đ: Ông Nguyễn Doãn Nhưong – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số 224, đường 30/4, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08-9-2024, anh Lê Xuân Ngọc Đ là nhân viên giao hàng (shipper) đến nhà trọ ở địa chỉ 38/45, tổ 11, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để giao hàng cho chị Huỳnh Thị T nhưng chị T không có tiền trả nên hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Lúc này, anh Trần Văn Q (sinh năm 1985, thường trú Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, sống như vợ chồng với chị T) thấy vậy thì có lời qua tiếng lại với Đ3. Anh Q dùng tay đánh 01 cái vào mặt Đ3 nhưng chưa gây thương tích thì được Huỳnh Văn Đ (con chị T) can ngăn nên Đ3 bỏ về.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ3 kể cho Nguyễn Đình T (sinh năm 1991, thường trú C21, tổ 14, khu phố 5, phường T, thành phố B) biết sự việc trên và rủ T2 quay lại nhà trọ của chị T để tìm anh Q nói chuyện nhưng không gặp nên anh Đ3 điện thoại cho chị T để tìm anh Q.

Chị T nghĩ rằng anh Đ3 gọi người lên để đánh anh Q nên chị T điều khiển xe mô tô 94E1-539.28 chở anh Q qua nhà trọ của Huỳnh Văn Đ (con trai chị T) ở

địa chỉ 631, khu phố 2, phường T, thành phố B để tránh mặt, anh Q ở lại nhà Đ.

Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, khi chị T về lại đến nhà trọ thì gặp Đ3 và T2, giữa chị T và T2 có lời qua tiếng lại với nhau. T2 dùng tay chân đánh vào mặt, đầu, bụng chị T thì Đ3 kéo T2 ra ngoài đường trước cổng dãy nhà trọ.

Thấy chị T bị đánh thì Huỳnh Văn T1 (sinh năm 2014, con trai chị T) gọi điện báo cho Đ (anh trai Toán) biết chị T đang bị nhóm của Đ3 đánh nên Đ vào bếp lấy 01 cây kéo dài khoảng 20cm giấu trong người rồi điều khiển xe mô tô biển số 94M1-042.95 đến phòng trọ của Huỳnh Văn Đ1 và Huỳnh Văn H (là 02 cậu của Đ), Đ rủ Đ1 và H đi đánh nhóm của Đ3, Đ1 và H đồng ý. Đ1 mang theo 01 thanh gỗ dài khoảng 80cm đường kính 03cm, H mang theo 01 con dao dài khoảng 30cm bản rộng 07cm. Đ điều khiển xe mô tô chở Đ1 và H đến nhà trọ của chị T.

Khi thấy nhóm của Đ đến thì T2 chửi chị T rồi chạy vào sân dãy nhà trọ của chị T và nhặt lấy 01 thanh gỗ dài khoảng hơn 01m đánh về phía chị T thì chị T đã dùng hai tay chụp được thanh gỗ của T2 và đẩy T2 vào trong. Thấy chị T bị đánh, Đ1 cầm cây gỗ mang theo đánh 01 cái về phía T2, H cầm dao và Đ cầm kéo cũng xông vào đánh T2. H nắm cổ áo T2 đè xuống nền đất, Đ dùng kéo đâm 04 nhát trúng vào vai trái, sườn phải, lưng, ngực của T2. H dùng tay đánh nhiều cái vào lưng T2 và H nhặt 01 thanh gỗ dài 66 cm đánh 03 cái vào đầu, lưng, hông trái của T2, dùng chân đá 01 cái vào mặt T2. Đ cũng dùng chân đá 02 cái vào cổ và mặt T2.

Cùng lúc này, có một số người (Chưa rõ lai lịch) là người quen của Đ3 và T2 đi ngang qua thấy T2 bị đánh đã dùng gạch, đá, chậu kiếng ném vào trong nhà trọ. Đ1 và chị T đóng cổng dãy trọ và cũng nhặt gạch, đá, chậu kiếng ném ra ngoài. Nhận được tin báo của người dân thì Công an phường T đến hiện trường và đưa những người liên quan về làm việc. Sau đó lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Tại kết luận giám định về tổn thương cơ thể trên người sống số 0968/KLTTCT-TTPYĐN ngày 16/9/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích và tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đình T:

- Vết thương vùng đỉnh phải kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%
- Vết thương vai trái (gần hõm nách trái) kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%
- Vết thương lưng trái cạnh cột sống kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%
- Vết thương lưng phải cạnh cột sống kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%
- Vết thương vùng thắt lưng trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%
- Vết thương bàn tay phải (ngón I bàn tay phải) kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đình T - Sinh năm 1991 tại thời điểm giám định là: 06% (Sáu phần trăm), áp dụng phương pháp

cộng Thông tư.

Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc hoặc sắc nhọn.

* Tại kết luận giám định về tổn thương cơ thể trên người sống số 1178/KLTTCT-TTPYĐN ngày 05/12/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích và tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đình T:

1. Các kết quả chính phần giám định bổ sung:

- Gãy xương chính mũi không ảnh hưởng chức năng thở.
- Gãy xương sườn số IV bên trái can tốt.
- Tràn dịch, tràn khí màng phổi trái đã điều trị hiện để lại xơ xẹp ít vùng dưới màng phổi phổi trái.

2. Kết luận:

- Đã được Trung tâm Pháp y Đồng Nai giám định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể trên người sống của Nguyễn Đình T tại thời điểm giám định là 06% trong bản kết luận số 0968/KLTTCT-TTPYĐN ngày 16/9/2024.

Phần giám định bổ sung:

- Gãy xương chính mũi không ảnh hưởng chức năng thở. Tỷ lệ: 08%
- Gãy xương sườn số IV bên trái can tốt. Tỷ lệ: 02%
- Tràn dịch, tràn khí màng phổi trái đã điều trị hiện để lại xơ xẹp ít vùng dưới màng phổi phổi trái. Tỷ lệ: 05%

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đình T, Sinh năm 1991 tại thời điểm giám định bổ sung là: 19% (Mười chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Huỳnh Văn H: 01 thanh gỗ dài 66cm đường kính 02cm, 01 lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 30cm bản rộng 07cm, 01 cán dao bằng gỗ dài 09cm.

- Thu giữ của Huỳnh Văn Đ1: 01 thanh gỗ dài 80cm đường kính 03cm.

- Thu giữ của Huỳnh Văn Đ:

+ 01 cây kéo dài 20cm lưỡi bằng kim loại dài 15 cm.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO số Imei 868714065126051 của bị cáo Đ không dùng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Đ.

+ 01 xe mô tô biển số 94M1-042.95 của anh Trần Văn Q: Anh Q không biết Đ sử dụng xe chở nhau đi gây án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Q.

- Lê Xuân Ngọc Đ giao nộp: 01 thanh gỗ dài 01m đường kính 04cm, 01 cục đá xanh kích thước 30cm x 20cm x 10cm, 23 mảnh chậu vỡ.

- 01 USB chứa đoạn video clip chứa hình ảnh vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đình T yêu cầu Huỳnh Văn Đ1, Huỳnh Văn H và Huỳnh Văn Đ bồi thường tổng số tiền 50.000.000 đồng. Huỳnh Văn Đ1, Huỳnh Văn H và Huỳnh Văn Đ chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 263/CT-VKSBH ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Huỳnh Văn H và Huỳnh Văn Đ1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 khoản 2 điểm đ Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ với mức án từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H với mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ1 với mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Huỳnh Văn H và Huỳnh Văn Đ1 liên đới bồi thường chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác cho anh Nguyễn Đình T theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân thành phố Biên Hòa tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh gỗ dài 66cm đường kính 02cm, 01 lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 30cm bản rộng 07cm, 01 cán dao bằng gỗ dài 09cm, 01 thanh gỗ dài 80cm đường kính 03cm, 01 cây kéo dài 20cm lưỡi bằng kim loại dài 15 cm, 01 thanh gỗ dài 01m đường kính 04cm, 01 cục đá xanh kích thước 30cm x 20cm x 10cm, 23 mảnh chậu vỡ do liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về việc truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và trình bày của bị hại, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị hại trình bày đề nghị các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

Ông Nhung là người bào chữa cho bị cáo Đ trình bày: Thống nhất với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo nội dung cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhưng không đồng ý với mức hình phạt do thời điểm bị cáo Đ phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo phạm tội do một phần lỗi của bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội

đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai phạm tội tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 08 tháng 9 năm 2024, tại dãy trọ nhà số 38/45, tổ 11, khu phố 6, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, do mâu thuẫn trong sinh hoạt và thấy chị Huỳnh Thị T bị anh Nguyễn Đình T dùng cây gỗ đánh nên bị cáo Huỳnh Văn Đ (con trai chị T) đã dùng 01 cây kéo lưỡi kim loại dài 20cm, bị cáo Huỳnh Văn H dùng 01 thanh gỗ dài 66cm đường kính 03cm, bị cáo Huỳnh Văn Đ1 dùng 01 cây thanh dài 80cm đường kính 03cm đánh và đâm anh Nguyễn Đình T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%.

Hành vi như trên của các bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 và điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những căn cứ trên, xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[3] Vụ án có yếu tố đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ là người rủ rê nên giữ vai trò chính. Bị cáo H, bị cáo Đ1 là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải áp dụng một mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ mà hành vi của các bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt

đối với các bị cáo:

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Đ phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi lượng hình đối với các bị cáo và áp dụng thêm những quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Đ để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Thu giữ của bị cáo Huỳnh Văn H: 01 thanh gỗ dài 66cm đường kính 02cm, 01 lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 30cm bản rộng 07cm, 01 cán dao bằng gỗ dài 09cm; Thu giữ của bị cáo Huỳnh Văn Đ1: 01 thanh gỗ dài 80cm đường kính 03cm; Thu giữ của bị cáo Huỳnh Văn Đ: 01 cây kéo dài 20cm lưỡi bằng kim loại dài 15 cm. Các vật chứng này cần phải tịch thu tiêu hủy do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO số Imei 868714065126051 của bị cáo Đ không dùng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Đ là phù hợp quy định pháp luật.

- 01 xe mô tô biển số 94M1-042.95 của anh Trần Văn Q: Anh Q không biết Đ sử dụng xe chở nhau đi gây án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Q là phù hợp quy định pháp luật.

- Lê Xuân Ngọc Đ giao nộp: 01 thanh gỗ dài 01m đường kính 04cm, 01 cục đá xanh kích thước 30cm x 20cm x 10cm, 23 mảnh chậu vỡ cần phải tịch thu tiêu hủy.

- 01 USB chứa đoạn video clip chứa hình ảnh vụ án nên lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường tổng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), các bị cáo đồng ý, mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh T2 số tiền 16.666.667 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Về vấn đề khác: Đối với Trần Văn Q và Nguyễn Đình T có hành vi đánh nhau, Công an thành phố Biên Hòa đã xử phạt hành chính.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và

833.333 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Đối với phần trình bày và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Đại tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/9/2024 đến ngày 18/9/2024.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 9 năm 2024.

3. Căn cứ vào điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Đ1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ1 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 9 năm 2024.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ Luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh gỗ dài 66cm đường kính 02cm, 01 lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 30cm bản rộng 07cm, 01 cán dao bằng gỗ dài 09cm, 01 thanh gỗ dài 80cm đường kính 03cm, 01 cây kéo dài 20cm lưỡi bằng kim loại dài 15 cm, 01 thanh gỗ dài 01m đường kính 04cm, 01 cục đá xanh kích thước 30cm x 20cm x 10cm, 23 mảnh chậu vỡ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Huỳnh Văn H và Huỳnh Văn Đ1 mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đình T số tiền 16.666.667 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Huỳnh Văn H và Huỳnh Văn Đ1 mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 833.333 đồng (tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Cơ sở giam giữ;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Trúc Thủy